

PHÂN TÍCH TÁC PHẨM "NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG", TRÍCH "TRUYỀN KỲ MẠN LỤC" - NGUYỄN DỮ

- **Bài văn phân tích hay nhất:**

Nguyễn Dữ là người học rộng tài cao, ông sống trong thời gian nhà Lê bắt đầu khủng hoảng, các tập đoàn phong kiến tranh quyền, đoạt vị với nhau. Bởi vậy ông ra làm quan không lâu sau đó lui về ở ẩn. Thời gian lui về ở ẩn, ông sưu tầm các truyện dân gian để sáng tác lại thành tập “*Truyền kì mạn lục*”. Trong số hai mươi truyện của truyền kì mạn lục, nổi bật nhất là tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương. Tác phẩm vừa giàu giá trị hiện thực vừa thể hiện giá trị nhân đạo sâu sắc của tác giả.

Tác phẩm xoay quanh số phận và cuộc đời nhân vật Vũ Nương. Vũ Nương là người con gái xinh đẹp: “tính đã thùy mị, nết na, lại thêm tư dung tốt đẹp”, nàng mang vẻ đẹp toàn diện cả về hình thức và tâm hồn. Nàng là đại diện tiêu biểu cho vẻ đẹp của người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Chi tiết Trương Sinh “mến về dung hạnh, xin với mẹ đem trăm lạng vàng cưới về” càng nhấn mạnh, tô đậm hơn nữa vẻ đẹp nhan sắc và phẩm hạnh của nàng.

Vũ Nương là người mang trong mình nhiều phẩm chất cao quý. Trước hết, nàng là một người vợ, người mẹ đảm đang, người con dâu hiếu thảo, tận tụy với mẹ chồng. Khi chồng đi lính, thân là phụ nữ nhưng nàng đã một mình đứng ra gánh vác công việc gia đình. Mẹ chồng già yếu, nhớ con mà đổ bệnh nàng hết sức chăm sóc, “thuốc thang lễ bái thần phật và lấy lời ngọt ngào khôn khéo khuyên lơn” mong cho mẹ mau mau khỏi bệnh. Trong xã hội phong kiến xưa, mối quan hệ giữa mẹ chồng nàng dâu thường chỉ mang tính chất ràng buộc, ông cha ta vẫn thường có câu: “Trời mưa ướt lá đài bi/ Con mẹ, mẹ xót, xót gì con dâu” hay “Thật thà cũng thể lá trâu/ Yêu nhau cũng thể nàng dâu mẹ chồng”,... Nhưng những lời bà mẹ trăng trối cuối cùng trước khi mất đã khẳng định lòng hiếu thảo, tình cảm chân thành, sâu nặng của Vũ Nương với mẹ chồng. Những lời cảm tạ của bà mẹ đã cho thấy tấm lòng yêu thương hết mực của nàng với bà bởi vậy bà cũng coi Vũ Nương như con gái của mình vậy. Máy ai trong xã hội đó lại được lòng mẹ chồng yêu mến đến như vậy. Khi bà mất, nàng lo tang ma chu đáo như cho cha mẹ đẻ của mình. Qua những hành động đó ta thấy Vũ Nương là nàng dâu hết sức nết na, hiếu thảo, tiếng thơm của nàng còn để lại mãi muôn đời.

Không chỉ vậy nàng còn là người vợ nết na, thủy chung, giàu lòng vị tha. Khi mới cưới, Vũ Nương hiểu rõ chồng mình có tính đa nghi, hay ghen và hay phòng ngừa quá mức, bởi vậy nàng luôn giữ gìn khuôn phép, để hai vợ chồng không phải chịu cảnh bất hòa. Chính vậy, trong suốt những năm tháng chung sống bên nhau, trước khi Trương Sinh ra trận gia đình nàng luôn được sống trong cảnh đầm ấm, hạnh phúc. Ngày Trương Sinh ra trận, tiền chồng những lời dặn dò không phải công danh phú quý mà là “chỉ xin

ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi”. Ba năm xa chồng, một mình sinh con, nàng nhớ chồng khôn nguôi, nàng bỏ cả điểm trang, dành tất cả thời gian chăm sóc gia đình, làm tròn bổn phận của người vợ, người mẹ. Ngay cả khi Trương Sinh trở về nghi ngờ nàng thất tiết nàng cũng chỉ biết khóc và thanh minh bằng những lời lẽ tha thiết, dịu dàng mong chồng hiểu cho tâm lòng của mình.

Khi bị chồng nghi oan, mắng nhiếc, đánh đuổi đi, không cho cơ hội giải bày, giải thích nàng chỉ đau khổ, cố gắng thanh minh mà không hề oán hận với người chồng hẹp hòi, ích kỉ. Được Linh Phi cứu, sống cuộc đời an nhàn, bắt tử nhưng lòng nàng lúc nào cũng hướng về quê hương, về gia đình bé nhỏ của mình. Việc nàng gặp lại Phan Lang dưới thủy cung và gửi chiếc thoa về cho chồng cho thấy nàng đầy vị tha, sẵn sàng tha thứ cho chồng. Khoảng khắc ẩn hiện, mờ ảo trên bến sông Hoàng Giang, Vũ Nương không một lời oán hận, trách móc: “Đa tạ tình chàng. Thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa”. Qua đây ta có thể thấy, Vũ Nương không chỉ là người phụ nữ đức hạnh, người con dâu tốt nết mà còn là một người phụ nữ bao dung, giàu lòng vị tha với người chồng đã đẩy đến bước đường cùng. Vũ Nương là hiện thân cho vẻ đẹp người phụ nữ Việt Nam thảo hiền, đức hạnh.

Mặc dù mang trong mình đầy đủ những phẩm chất tốt đẹp để được hưởng cuộc sống êm đềm, hạnh phúc nhưng cuộc đời Vũ Nương lại đầy oan nghiệt, trái ngang. Bắt đầu ngay từ cuộc hôn nhân của nàng, không có sự đàng đỏi giữa hai gia đình, về phẩm chất giữa hai con người: nàng hội tụ đầy đủ vẻ đẹp phẩm chất: công-dung-ngôn-hạnh, nhưng Trương Sinh lại là kẻ ít học, đa nghi, hay ghen. Lấy chồng không bao lâu, Trương Sinh phải đi lính, nàng sống trong nỗi cô đơn, vất vả: gánh vác việc gia đình, nuôi dạy con thơ và chăm sóc mẹ già; nỗi nhớ chồng, lo lắng cho chồng nơi biên ải tha thiết đêm ngày. Đến khi chồng về lại phải gánh nỗi oan lạ, oan thất tiết mà không có cơ hội tìm hiểu nguyên do. Cuối cùng nàng đã phải lấy cái chết để chứng minh tâm lòng thủy chung, trong sạch của mình. Đây là phản ứng dữ dội và quyết liệt của Vũ Nương để bảo vệ nhân phẩm cũng như cho thấy nỗi bất hạnh tột cùng của nàng. Dù sống bắt tử dưới thủy cung nhưng nàng không hề hạnh phúc, bởi hạnh phúc thực sự của con người là ở trần thế, được chung sống, được hưởng không khí đầm ấm của gia đình. Nhưng điều ấy đối với nàng mãi mãi không thể làm được nữa. Thân ở thủy cung, lòng lại một mực hướng về dương gian, nơi có chồng, có con khiến cho nỗi bất hạnh của nàng càng được đậm tô hơn nữa. Vũ Nương là tiêu biểu cho phận bạc của biết bao phụ nữ trong xã hội phong kiến bất công, tàn bạo, nặng nề lễ giáo phong kiến.

Ngoài nhân vật Vũ Nương, ta cũng không thể quên một Trương Sinh hồ đồ đã đẩy người đầu gối tay ấp với mình đến chỗ chết. Trương Sinh là con nhà trọc phú, ít học, tính tình cục cằn, hay ghen. Cũng bởi do ít học nên khi chiến tranh xảy ra anh ta là người đầu tiên trong danh sách đi lính. Cũng bởi tính đa nghi, hay ghen đã làm cho Trương Sinh mờ mắt, chỉ nghe lời từ đưa con ngây thơ không chịu nghe lời phân trần của vợ. Chính Trương Sinh là người đã trực tiếp đẩy Vũ Nương phải tìm đến cái chết. Khi hiểu ra mọi chuyện thì đã quá muộn màng. Trương Sinh phải ôm nỗi ân hận, nỗi đau trong suốt phần

đời còn lại. Trương Sinh chính là đại diện tiêu biểu cho những người đàn ông vũ phu, những lễ giáo phong kiến hà khắc đã đẩy người phụ nữ rơi vào bi kịch.

Tác phẩm đã xây dựng được tình huống truyện độc đáo, chi tiết mang tính thắt nút, đẩy câu chuyện lên cao trào, đỉnh điểm: cái bóng là mấu chốt của câu chuyện, là chi tiết thắt nút cũng như cởi nút cho diễn biến tác phẩm. Nghệ thuật kể chuyện đặc sắc: dẫn dắt tình huống hợp lí. Kết hợp hài hòa giữa hiện thực và kì ảo. Nghệ thuật xây dựng nhân vật cũng là một điểm nhấn, nhân vật được miêu tả nội tâm khá phong phú. Những yếu tố đó góp phần tạo nên sự thành công cho tác phẩm.

Chuyện người con gái Nam Xương thấm đẫm giá trị hiện thực và nhân đạo. Tác phẩm là tiếng nói cảm thương cho số phận những người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Đồng thời cũng lên án tố cáo xã hội nam quyền và chiến tranh phi nghĩa đã tước đoạt hạnh phúc và đẩy con người đến bước đường cùng.

- **Bài văn mẫu số 2:**

Nguyễn Dữ là một gương mặt tiêu biểu điển hình cho nền văn học trung đại Việt Nam ở thế kỉ thứ XVI. Mặc dù, sự nghiệp sáng tác văn chương của Nguyễn Dữ chỉ vắn vắn có tập truyện "Truyện kì mạn lục" nhưng tập truyện lại có một vị trí đặc biệt, được đánh giá là "thiên cổ kì bút" (bút lạ nghìn đời), "là áng văn hay của bậc đại gia". Đây là tập truyện viết bằng chữ Hán, khai thác các truyện cổ dân gian và các truyền thuyết lịch sử, dã sử Việt Nam. "Chuyện người con gái Nam Xương" là thiên thứ 16, trong tổng số 20 truyện của "Truyện kì mạn lục". Thông qua bi kịch Vũ Nương, truyện thể hiện niềm cảm thương đối với số phận oan nghiệt của người phụ nữ Việt Nam dưới chế độ phong kiến, đồng thời khẳng định vẻ đẹp truyền thống của họ. Tác phẩm là một áng văn độc đáo, đánh dấu sự thành công về nghệ thuật dựng truyện; khắc họa miêu tả nhân vật và sự kết hợp giữa tự sự với trữ tình, giữa yếu tố hiện thực và kì ảo.

Trước hết, "*Chuyện người con gái Nam Xương*" đã khắc họa thành công vẻ đẹp truyền thống và số phận oan nghiệt của người phụ nữ đương thời. Điều này được thể hiện qua nghệ thuật dựng truyện và xây dựng hình tượng nhân vật Vũ Nương. Vũ Nương là một người con gái đẹp người, đẹp nét, đại diện cho vẻ đẹp của người phụ nữ thời kì phong kiến: "tính đã thùy mị nét na, lại thêm tư dung tốt đẹp". Trương Sinh vì cảm mến cái dung hạnh ấy nên đã xin mẹ trăm lạng vàng để cưới về làm vợ. Sau đó, nhà văn tập trung làm nổi bật vẻ đẹp đức hạnh của nàng, bằng việc đặt Vũ Nương vào rất nhiều hoàn cảnh, tình huống và các mối quan hệ xung quanh như với chồng, với mẹ chồng và với đứa con trai tên là Đản, từ đó góp phần bộc lộ trọn vẹn tính cách, phẩm hạnh của nàng.

Đầu tiên là Vũ Nương trong mối quan hệ với người chồng – Trương Sinh. Nàng hiện lên là một người vợ nhất mực thủy chung, yêu thương chồng tha thiết. Trong cuộc sống vợ chồng bình thường, khi mới lấy nhau, nàng hiểu tính chồng có thói đa nghi, thường đề phòng vợ quá mức nên Vũ Nương đã cư xử khéo léo, đúng mực, nhường nhịn và giữ

đúng khuôn phép, không bao giờ để xảy ra nổi bất hòa trong gia đình. Vì thế, chúng ta có thể thấy, nàng là người phụ nữ hiếu chồng, biết mình và rất đức hạnh. Khi người chồng chuẩn bị đi lính, Vũ Nương rót chén rượu đầy và dặn dò Trương Sinh bằng những lời nói đầy nghĩa tình, thấm thiết. Nàng không mong vinh hiển, chỉ cần chồng mang về hai chữ "bình yên". Ở nhà, Vũ Nương nhớ thương chồng da diết. Mỗi lần thấy "bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi" nàng lại cảm thấy "thổn thức tâm tình", nhớ thương chồng nơi biên ải xa xôi. Tiết hạnh của nàng còn được khẳng định khi nàng bị chồng nghi oan: "cách biệt ba năm, giữ trọn một tiết. Tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa hề bén gót...". Khi Trương Sinh đi lính trở về, một mực khẳng khẳng cho rằng nàng thất tiết, Vũ Nương đã ra sức phân trần để cho chồng hiểu, nói lên thân phận của mình, nhắc tới tình nghĩa phu thê và khẳng định một lòng nhất mực thủy chung, son sắt với chồng. Thậm chí, nàng còn cầu xin chồng "đừng nghi oan cho thiếp". Có nghĩa là Vũ Nương đang ra sức giữ gìn, hàn gắn hạnh phúc gia đình đang có nguy cơ tan vỡ. Điều đó cho thấy nàng thực sự rất trân trọng hạnh phúc gia đình mà mình đang có và càng làm nổi bật lên niềm khát khát hướng tới hạnh phúc gia đình ấm êm của người phụ nữ Vũ Nương.

Tiếp đến, Vũ Nương trong mối quan hệ với mẹ chồng và bé Đản. Nàng hiện lên là một người con hiếu thảo, một người mẹ rất mực tâm lí, yêu thương con cái. Chồng đi lính, ở nhà, nàng một mình sinh con, nuôi dạy con, vừa đóng vai trò là một người mẹ, lại vừa đóng vai trò là một người cha. Nàng sợ con mình thiếu thôn tình cảm của người cha nên đêm đêm thường mượn bóng mình, chỉ vào tường mà bảo là cha Đản. Nàng thay chồng làm tròn bổn phận, trách nhiệm của một người con hiền, dâu thảo: chăm sóc, thuốc thang, lễ bái thần Phật, hết lòng khuyên lơn mẹ chồng. Đến khi mẹ chồng mất, nàng tổ chức ma chay tế lễ chu đáo như với cha mẹ đẻ của mình vậy. Vì thế, bà mẹ chồng đã viện cả trời xanh để chứng minh cho lòng hiếu thảo của cô con dâu: "Xanh kia quyết chẳng phụ con cũng như con đã chẳng phụ mẹ". Điều đó đã cho thấy nhân cách tuyệt vời và công lao to lớn của Vũ Nương đối với gia đình nhà chồng này.

Như vậy, một người phụ nữ đẹp người, đẹp nét đảm đang, hiếu thảo, nhất mực thủy chung và hết lòng vun vén, trân trọng hạnh phúc gia đình như thế, đáng lẽ ra phải được hưởng hạnh phúc trọn vẹn, tìm được một người chồng tâm lí, cảm thông và sẻ chia những nỗi lo toan cho vợ, nhưng thật éo le và nghịch lí thay, nàng lại phải chịu một cuộc sống gia đình bất hạnh và phải chết trong đau đớn, xót xa, đầy nước mắt. Đó là khi Trương Sinh sau ba năm đi lính trở về, bé Đản không chịu nhận cha, nghe lời nói của con "Trước đây, thường có một người đàn ông, đêm nào cũng đến, mẹ Đản đi cũng đi, mẹ Đản ngồi cũng ngồi, những chẳng bao giờ bế Đản cả", Trương Sinh nhất nhất cho rằng "vợ hư". Mặc dù Vũ Nương đã tìm cách để giải thích lại thêm họ hàng, làng xóm bên vực và biện bạch cho nàng nhưng mỗi nghi ngờ vợ của Trương Sinh ngày càng sâu, không có gì gỡ ra được. Cuối cùng "cái thú vui nghi gia nghi thất" đã không còn "bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió", cả nỗi đau chờ chồng đến hóa đá cũng không còn có thể được nữa "đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa". Nàng đã trầm mình xuống dòng nước Hoàng Giang lạnh lẽo. Đó là hành động quyết liệt để bảo toàn

đanh dự, nhân phẩm trong một nỗi đau tuyệt vọng cùng cực, đau đớn.

Vậy đâu là nguyên nhân dẫn tới cái chết oan nghiệt của Vũ Nương. Đó trước hết là do chi tiết cái bóng và những lời nói ngây thơ của bé Đản. Nhưng nguyên nhân sâu sa đằng sau đó là từ người chồng đa nghi, thô bạo. Ngay từ đầu truyện, nhà văn đã giới thiệu Trương Sinh là "con nhà hào phú nhưng không có học", lại có tính đa nghi, đối với vợ thì hay phòng ngừa quá mức, thiếu cả lòng tin và tình thương với người tay ấp má kề với mình. Đó chính là mầm mống của bi kịch để rồi trong hoàn cảnh đi lính ba năm xa nhà, xa vợ, thói ghen tuông, ích kỷ của bản thân chàng nổi lên và giết chết người vợ của mình. Đồng thời, chế độ phong kiến hà khắc, nam quyền độc đoán đã dung túng cho thói gia trưởng của người đàn ông, cho phép người đàn ông có thể đối xử tệ bạc với người phụ nữ của mình. Và người phụ nữ không có quyền được lên tiếng, không có quyền tự bảo vệ ngay cả khi có "họ hàng, làng xóm bên vực và biện bạch cho"...Tất cả đã đẩy Vũ Nương – người phụ nữ đẹp đương thời vào con đường bi kịch, phá tan đi những hạnh phúc gia đình của người phụ nữ, dôn đẩy họ vào con đường cùng không lối thoát.

Cũng cần nói thêm, sự thành công của "Chuyện người con gái Nam Xương" còn được thể hiện ở chỗ, Nguyễn Dữ đã khéo léo dẫn dắt câu chuyện trên cơ sở cốt truyện có sẵn, ông đã sắp xếp lại, tô đậm, thêm bớt làm cho câu chuyện trở nên sinh động, mang tính kịch và tăng cường tính bi kịch. Có thể nói, dưới ngòi bút của Nguyễn Dữ, "Chuyện người con gái Nam Xương" đã có sự thành công vượt bậc so với bản kể dân gian "Vợ chàng Trương". Điều này được thể hiện qua chi tiết chiếc bóng và lời nói của bé Đản. Từ đó, tạo nên sự thắt nút và mở nút của câu chuyện, làm câu chuyện trở nên hấp dẫn, tình tiết lôi cuốn, chặt chẽ. Đầu tiên là "thắt nút" câu chuyện: chỉ một câu nói ngây thơ của một đứa trẻ lên ba nói với cha mà như một cơn bão dây chuyền, đã tạo nên biết bao nhiêu là giông lốc cuộc đời, lật nhào hết tất cả mọi sự bình yên thừa trước. Để rồi, trong một chốc nóng giận, thói nghi kỵ trong lòng người đàn ông độc đoán, chuyên quyền đã phá tan đi hạnh phúc yên ấm mà mình đang có; đẩy cuộc đời của người phụ nữ đẹp người, đẹp nét vào cái chết thương tâm, thấm đẫm nước mắt. Và cũng thật bất ngờ thay, câu chuyện lại được "gỡ nút" bằng một câu nói trẻ thơ non dại. Khi thấy cái bóng của Trương Sinh in trên vách, bé Đản liền nói: "Cha Đản lại đến kia kia!" thì bao nhiêu oan khuất lại được lật nhào sáng tỏ. Vũ Nương vô tội!

Bên cạnh đó, truyện còn thành công trong việc sử dụng nghệ thuật đối thoại, lời tự bạch của nhân vật được sắp xếp đúng chỗ, làm cho câu chuyện trở nên sinh động, góp phần khắc họa diễn biến tâm lý và tính cách nhân vật: lời nói của bà mẹ Trương Sinh nhân hậu, từng trải; lời lẽ của Vũ Nương bao giờ cũng chân thành, dịu dàng, mềm mỏng, có lí, có tình – lời của người phụ nữ hiền thực, đoan chính; lời của Bé Đản hồn nhiên, ngây thơ, thật thà.

Cuối truyện, Vũ Nương hiện về thấp thoáng trên chiếc kiệu hoa giữa dòng, vông lọng, cờ kiệu rực rỡ đầy sông, nàng nói lời tạ Linh Phi và tạ từ Trương Sinh rồi biến mất. Đây là những chi tiết, hình ảnh thể hiện sự sáng tạo của Nguyễn Dữ về mặt kết cấu

truyện bằng việc sử dụng yếu tố kì ảo, hoang đường, góp phần tăng thêm giá trị hiện thực và ý nghĩa nhân văn của tác phẩm, làm nên đặc trưng của thể loại truyện kì. Nếu như trong truyện kể dân gian, sau khi Vũ Nương chết, Trương Sinh tỉnh ngộ, nhận ra sai lầm của mình thì cũng là lúc truyện cổ tích khép lại, điều đó đã để lại niềm xót xa đau đớn cho người đọc về thân phận bất hạnh oan khiên của người phụ nữ tiết hạnh, thì trong "Chuyện người con gái Nam Xương" của Nguyễn Dữ, ông đã sáng tạo thêm phần đuôi của truyện, góp phần làm lên những giá trị thẩm mỹ và tư tưởng mới của truyện. Đó là làm hoàn thiện thêm nét đẹp tính cách, phẩm chất của nhân vật và chứng tỏ được Vũ Nương trong sạch. Ở thế giới bên kia, nàng được đối xử xứng đáng với phẩm giá của mình. Vì thế, Nguyễn Dữ đã đáp ứng được ước mơ của con người về sự bất tử, sự chiến thắng của cái thiện, cái đẹp, thể hiện nỗi khát khao hạnh phúc trong một cuộc sống công bằng, hạnh phúc cho những con người lương thiện, đặc biệt là người phụ nữ đương thời.

Tóm lại, "*Truyện kì mạn lục*" nói chung và "*Chuyện người con gái Nam Xương*" nói riêng của Nguyễn Dữ là một tác phẩm độc đáo, đánh dấu một bước phát triển đột khởi của nền văn xuôi tự sự chữ Hán trong nền văn học trung đại Việt Nam. Tác phẩm đã đạt được thành tựu nghệ thuật nổi bật trên ba phương diện: xây dựng tình tiết, kết cấu; xây dựng nhân vật; sự kết hợp giữa yếu tố hiện thực và yếu tố kì ảo. Thông qua cuộc đời và số phận bất hạnh của Vũ Nương, tác giả đã phản ánh số phận bi thương của người phụ nữ phong kiến, ngợi ca những phẩm chất tốt đẹp của họ. Đồng thời, thể hiện thái độ phê phán đối với một xã hội phi nhân đã gây ra biết bao khổ đau cho con người. Mặc dù truyện cũng cách xa chúng ta vài thế kỉ rồi nhưng tính thời sự của truyện vẫn còn vang vọng tới ngày hôm nay!.